

NGHỊ QUYẾT

Về việc phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà kế hoạch năm 2021 và vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VIII, NHIỆM KỲ 2021-2026

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền, địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà kế hoạch năm 2021 và vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh tại cuộc họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn vốn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà kế hoạch năm 2021 và vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo năm 2022, trong đó:

1. Bổ sung kế hoạch năm 2023 từ nguồn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2021 tại thành phố Đông Hà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện: 27.234 triệu đồng. Trong đó:

a) Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất (15%): **4.085 triệu đồng**

b) Bố trí cho các dự án phát triển quỹ đất (47%): **12.800 triệu đồng**

c) **Bố trí cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (38%): 10.349 triệu đồng**

(Chi tiết theo biểu đính kèm tại Phụ lục 1)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2023 từ nguồn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2022 tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện như sau:

2.1. Điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2023 từ nguồn thu đấu giá đất tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo, với tổng số vốn giảm là **10.000 triệu đồng**, trong đó:

a) Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất: **1.500 triệu đồng**.

b) **Bố trí cho các dự án phát triển quỹ đất và phát triển kinh tế xã hội khác: 8.500 triệu đồng**

(Chi tiết theo biểu đính kèm tại Phụ lục 2)

2.2. **Bổ sung kế hoạch năm 2023 từ nguồn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2022 tại Khu KTTM đặc biệt Lao Bảo do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện, với tổng số vốn bổ sung là 34.988,499 triệu đồng, trong đó:**

a) **Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất (15%): 5.248,275 triệu đồng.**

b) **Bố trí cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (85%): 29.740,224 triệu đồng (thỏa mãn quy định trích tối thiểu 38% tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND)**

- **Phân bổ cho các dự án đã được phê duyệt kế hoạch năm 2023: 8.964,190 triệu đồng.**

- **Phân bổ cho các dự án hoàn thành trả nợ khối lượng: 1.176,310 triệu đồng**

- **Phân bổ cho dự án phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm đẩy nhanh tiến độ: 3.640 triệu đồng**

- **Các dự án BQL Khu kinh tế tỉnh đề xuất bố trí vốn vượt thu nhưng chưa đủ điều kiện bố trí vốn, dự kiến bố trí sau: 15.959,724 triệu đồng, bao gồm:**

(Chi tiết theo biểu đính kèm tại Phụ lục 3)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. **Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.**

2. **Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.**

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC;
- TTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Quang

PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023 TỪ NGUỒN VƯỢT THU ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI TP ĐÔNG HÀ NĂM 2021
DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH THỰC HIỆN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

STT	Danh mục dự án	Tỷ lệ bố trí theo Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		KH trung hạn 2021-2025	KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch 2023 đã phê duyệt	Bổ sung KH năm 2023	Kế hoạch 2023 sau bổ sung	Ghi chú	
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/Giá trị Phê duyệt Quyết toán							
					Tổng số							Trong đó: NS tỉnh
	TỔNG CỘNG	A					-	350.000	27.234	377.234		
1	Bố trí cho nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	A*10%	Sở Tài nguyên và môi trường					-	35.000	2.723	37.723	
2	Bố trí cho Quỹ Phát triển đất tỉnh	A*5%	Quỹ phát triển đất tỉnh					-	17.500	1.362	18.862	

3	Bố trí cho các dự án phát triển quỹ đất	A*47%							-	158.400	12.800	171.200
	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3		TTPTQ Đ tỉnh	1609/QĐ-UBND ngày 05/08/2011	334.014	334.014	8.100	7.000	0	900,000	900,000	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu		TTPTQ Đ tỉnh	2372/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1829/QĐ-UBND ngày 04/8/2016; 933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951	251.951	62.000	54.404,137	0	6.400	6.400	
	Lát vỉa hè các tuyến đường còn lại khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1		TTPTQ Đ tỉnh	96/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	23.612	23.612	23.612	0	0	2.300	2.300	
	Xây dựng chỉnh trang, hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 2		TTPTQ Đ tỉnh	110/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	38.692	38.692	37.692	0	0	3.200	3.200	
3	Bố trí cho các dự án phát triển kinh tế xã hội	A*38%								139.100	10.349	149.449
	Công viên thành phố Đông Hà		TTPTQ Đ tỉnh	2354/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 480/QĐ-UBND ngày 07/3/2017	137.968	137.968	0	0	0	209,389	209,389	

Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến Quốc lộ 9)		TTPTQ Đ tỉnh	2325/QĐ-UBND ngày 18/8/2020; 2940/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	63.100	63.100	49.100	35.522	4.900	3.700	8.600	
Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	2.446.067	216.645	150.447	72.500	10.000	4.573	14.573	
Đường nối khu công nghiệp Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Quảng Trị)		Ban Quản lý KKT tỉnh (Xây lắp); UBND huyện Triệu Phong (GPMB)	2986/QĐ-UBND ngày 30/10/2016; 2163/QĐ-UBND ngày 19/8/2019; 1752/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	630.000	13.400	13.400	7.032,89	4.500	1.867	6.367	

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 - NGUỒN THU ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở
TẠI KHU KTTM ĐẶC BIỆT LAO BẢO

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giảm dự toán KH năm 2023 đã giao tại Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh	Ghi chú
	NGUỒN THU ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT TẠI KHU KTTM ĐẶC BIỆT LAO BẢO		10.000	
1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất		1.500	
2	Các công trình phát triển quỹ đất và phát triển KTXH khác		8.500	
-	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1)	BQL Khu kinh tế tỉnh	450	
-	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2)	BQL Khu kinh tế tỉnh	1.600	
-	San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại Khu vực Trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay (Giai đoạn 2)	BQL Khu kinh tế tỉnh	6.450	

PHỤ LỤC 3
PHÂN BỐ VỐN NĂM 2023 TỪ NGUỒN VƯỢT THU ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT NĂM 2022 TẠI KHU KI-TM ĐẶC BIỆT LAO BẢO

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tỷ lệ bố trí theo Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư /Quyết định đầu tư		KH trung hạn 2021-2025	KH vốn lũy kế đã bố trí đến hết năm 2022	Phân bổ vốn KH năm 2023 từ nguồn vượt thu	Ghi chú	
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/Giá trị Phê duyệt Quyết toán					
					Tổng số					NS tỉnh
	TỔNG CỘNG	A						34.988,499		
I	Bố trí cho nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	A*10%						3.498,850		
II	Bố trí cho Quỹ Phát triển đất tỉnh	A*5%						1.749,425		
III	Bố trí cho các dự án KTXH							29.740,224		
a	Các dự án đã được phê duyệt KH 2023							8.964,190		

-	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1)	BQL Khu kinh tế	614/QĐ-UBND	104.000	4.000	3.900	2.985,810	914,190	
-	Cơ sở hạ tầng khu TĐC Lao Bảo – Tân Thành (giai đoạn 2)	BQL Khu kinh tế	628/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	51.660	14.360	1.600		1.600	
-	San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại Khu vực Trung tâm Cửa khẩu quốc tế La Lay (Giai đoạn 2)	BQL Khu kinh tế	1349/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	94.000	9.000	9.000		6.450	
b	Các dự án trả nợ khối lượng							1.176,310	
-	Hoàn thiện một số tuyến chính tại Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	BQL Khu kinh tế	629/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	101.149	15.149	1.864	864,190	999,810	
-	Nâng cấp, mở rộng trạm kiểm soát liên hợp Tân Hợp (giai đoạn 2)	BQL Khu kinh tế	1986/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	6.700,3	670,030	176,5		176,5	
c	Các dự án phát triển KTXH khác	BQL Khu kinh tế						3.640	
-	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn 1	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	2956/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	175.000	175.000	3.640		3.640	

d	<p>Các dự án dự kiến phân bổ sau khi đủ điều kiện</p>								<p>15.959,724</p>	<p>Dự án Tuyến RD-01 và RD-04 KCN Quán Ngang, dự án Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu Tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (đang trình phê duyệt CTĐT); dự án cơ sở hạ tầng khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (gđ2), dự án Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán ngang đang trình bổ sung kế hoạch trung hạn</p>
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--------------------------	---